

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68/2011/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2011

| | |
|----------------------------------|----------------------|
| CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ | |
| ĐẾN | Số: 9462 |
| | Ngày: ... 12/12/.... |

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục phương tiện,
thiết bị tiết kiệm năng lượng được trang bị, mua sắm đối với cơ quan,
đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Danh mục phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng

1. Ban hành Danh mục phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng được trang bị, mua sắm áp dụng đối với cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Danh mục phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng được trang bị, mua sắm được bổ sung, điều chỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và trình độ khoa học và công nghệ của đất nước.

Điều 2. Quy định về mua sắm và lộ trình thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước khi mua sắm các phương tiện, thiết bị thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này phải mua sắm các phương tiện, thiết bị được dán nhãn năng lượng loại Nhãn xác nhận (Nhãn Ngôi sao năng lượng) hoặc Nhãn so sánh đạt cấp hiệu suất năng lượng 5 sao.

2. Các phương tiện, thiết bị thuộc Danh mục phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng được trang bị, mua sắm thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện quyết định này; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện, các vấn đề vướng mắc cần giải quyết; trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung, điều chỉnh Danh mục phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng được trang bị, mua sắm áp dụng đối với cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng và mức hiệu suất năng lượng tối thiểu của các phương tiện, thiết bị có số thứ tự từ 10 đến 13 trước ngày 21 tháng 12 năm 2012.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo triển khai, giám sát việc thực hiện việc mua sắm phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng tại các đơn vị trên địa bàn quản lý, các đơn vị trực thuộc; có hình thức khen thưởng và xử lý vi phạm kịp thời.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

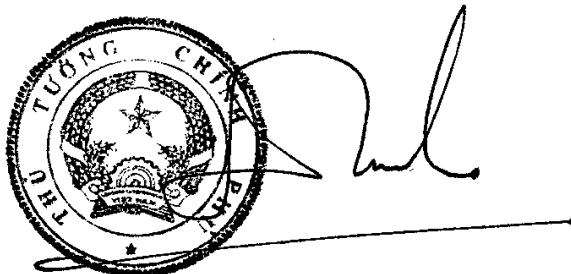
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2012.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b).N 240

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục

DANH MỤC CHI TIẾT PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ TIẾT KIỆM
NĂNG LƯỢNG ĐƯỢC MUA SẮM ĐỐI VỚI CƠ QUAN,

BỘ, ỦY BAN NHÂN DÂN, HỘ KHẨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 68/2011/QĐ-TTg
ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

| STT | Tên phương tiện, thiết bị | Loại nhãn năng lượng áp dụng |
|-----|---|------------------------------|
| 1 | Đèn huỳnh quang compact | Nhãn xác nhận |
| 2 | Đèn huỳnh quang ống thẳng | Nhãn xác nhận |
| 3 | Chấn lưu dùng cho đèn huỳnh quang | |
| a | Chấn lưu điện từ | Nhãn so sánh cấp 5 sao |
| b | Chấn lưu điện tử | Nhãn xác nhận |
| 4 | Quạt điện | Nhãn so sánh cấp 5 sao |
| 5 | Máy điều hòa nhiệt độ | Nhãn so sánh cấp 5 sao |
| 6 | Tủ lạnh | Nhãn so sánh cấp 5 sao |
| 7 | Máy biến áp phân phối | Nhãn xác nhận |
| 8 | Thiết bị chiếu sáng công cộng | Nhãn xác nhận |
| 9 | Thiết bị đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời | Nhãn xác nhận |
| 10 | Máy thu hình | Nhãn so sánh cấp 5 sao |
| 11 | Màn hình máy tính | Nhãn xác nhận |
| 12 | Máy in | Nhãn xác nhận |
| 13 | Máy photo copy | Nhãn xác nhận |